

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04-4-2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.
2. Ông Trần Văn Bé Hai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 về “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lương Thị Hồng D, sinh năm 1983 (có mặt).

Bị đơn: Trần Văn P, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2018 và tại phiên hòa giải ngày 07/3/2019, chị Lương Thị Hồng D là nguyên đơn trình bày:

- Về tình cảm: Chị D và anh Trần Văn P có tổ chức đám cưới vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian sau, vì kinh tế gia đình nên chị D phải đi làm, còn anh P thì ở nhà chăm sóc cho con và lo chuyện gia đình. Gần đây, anh P luôn nóng tính, chửi mắng nặng lời. Anh P còn ghen tuông

khi chị D đi làm, chị D đã giải thích và bỏ qua nhiều lần nhưng anh P vẫn không thay đổi. Từ đó vợ chồng luôn tranh cãi, ít quan tâm đến nhau. Hiện tại, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh P.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Lương Hồng T, sinh ngày 06/3/2013 và Trần L, sinh ngày 22/02/2016. Hiện nay, các con chung đang sống với cha mẹ. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Tại phiên tòa, chị D trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên hòa giải ngày 07/3/2019, anh Trần Văn P là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh P thừa nhận lời trình bày của chị D về thời gian kết hôn, cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng, anh P đồng ý ly hôn với chị D.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Lương Hồng T, sinh ngày 06/3/2013 và Trần L, sinh ngày 22/02/2016. Hiện nay, con chung đang sống với cha mẹ. Khi ly hôn, anh P đồng ý để chị D tiếp tục nuôi hai con chung, anh P không cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị D và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về ly hôn, địa chỉ của bị đơn tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Trần Văn P là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Chị D và anh P tổ chức đám cưới từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì nay chị D yêu cầu ly hôn vì cho rằng anh P thường ghen tuông nóng tính, chửi mắng chị D nặng lời. Chị D đã bỏ qua nhiều lần

nhưng anh P vẫn không thay đổi. Tại phiên hòa giải ngày 07/3/2019, anh P thừa nhận mâu thuẫn như chị D trình bày là đúng và anh P đồng ý ly hôn với chị D. Tuy nhiên, anh P không đồng ý ký tên vào biên bản hòa giải. Xét thấy chị D, anh P đều xác định giữa vợ chồng đã có mâu thuẫn, hiện nay mặc dù còn sống chung nhưng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, anh P đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh P là đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

[4] Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung, tên là: Trần Lương Hồng T, sinh ngày 06/3/2013 và Trần L, sinh ngày 22/02/2016. Hiện nay, các con chung đang sống với cha mẹ. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi cả hai con chung. Trường hợp ly hôn thì anh P đồng ý yêu cầu về nuôi con của chị D. Do đó, việc chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Anh P không trực tiếp nuôi con chung nên có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn nên có quyền yêu cầu anh P cấp dưỡng. Tuy nhiên, chị D không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về chia tài sản khi ly hôn: Chị D trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về nợ chung: Chị D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, 35, 39, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Chị Lương Thị Hồng D được ly hôn với anh Trần Văn P.

2. Về nuôi con: Chị Lương Thị Hồng D được tiếp tục nuôi hai con chung tên Trần Lương Hồng T, sinh ngày 06/3/2013 và Trần L, sinh ngày 22/02/2016. Anh Trần Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị D không yêu cầu.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lương Thị Hồng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006198, ngày 13/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

6. Chị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã B;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Phương Thảo